TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 2	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 11/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Đặng Quốc Đạt.

Các Hội thẩm quân nhân:

+ 1// Phạm Hoàng Huynh;

+ 1// Hà Công Duân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: 3/ Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án quân sự Khu vực Quân khu 2.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 23 tham gia phiên toà*:* 3/ Đàm Ngọc Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn T; sinh ngày 25 tháng 01 năm 2003 tại huyện T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T1 và bà Cà Thị P; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/3/2024 đến ngày 21/3/2024, tạm giam từ ngày 21/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Quân khu 2; có mặt.

- *Bị hại:* Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel - Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội; địa chỉ: Số 1 G, Phường K, Quận B, Thành phố Hà Nội. Đại diện: Ông Mai Đình C; chức vụ, đơn vị: Phó Giám đốc Kỹ thuật, Chi nhánh Công trình Viettel Đ, được Tổng Giám đốc- Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel ủy quyền; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Giàng A S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/3/2024, Lò Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14U1-430.00 di chuyển từ thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên về nhà tại xã C, huyện T, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến địa phận bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, T nhìn thấy có một trạm BTS của Viettel cách đường khoảng 50m. T dừng xe lại, mang theo 01 chiếc ba lô bên trong có 01 chiếc búa đinh, 01 chiếc cờ lê, 01 chiếc mỏ lết, 01 chiếc kìm, 01 con dao và 01 dây đai an toàn, rồi đi bộ lên trạm. Do không thấy có ai trông coi trạm nên T nảy sinh ý định cắt trộm dây cáp để đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T đeo dây an toàn, tay cầm kìm trèo lên cột thu phát sóng và cắt dây tiếp địa, cắt được dây nào thì dùng tay cuộn tròn lại rồi thả rơi tự do xuống đất. Sau khi cắt xong, T nhìn thấy có 02 chiếc chìa khoá đang treo trên cột thu phát sóng, cách mặt đất khoảng 5m, T lấy chùm chìa khóa và trèo xuống đất. T gom lại tất cả các dây tiếp địa vừa cắt được, rồi dùng chìa khóa trên để mở kho của trạm đem các dây tiếp địa vào bên trong cất giấu. Sau đó T mang 03 cuộn dây tiếp địa lõi đồng ra ngồi dưới chân cột thu phát sóng và sử dụng con dao mang theo để tách bỏ lớp vỏ bên ngoài; khi tách xong, T dùng tay cuộn tròn phần lõi đồng lại để cạnh chỗ ngồi. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã T, huyện T kiểm tra, phát hiện và lập biên bản sự việc.

Hậu quả: Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel bị thiệt hại 2.583.900 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu và có nội dung: Bị cáo một mình thực hiện hành vi phạm tội không có ai xúi giục, đe dọa bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên. Bị cáo trộm cắp tài sản để đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Chiếc xe mô tô BKS: 14U1-430.00 được bố, mẹ đẻ của bị cáo là ông Lò Văn T1 và bà Cà Thị P cho bị cáo tiền để mua của Công ty TNHH TM & DV V và làm phương tiện di chuyển chung của gia đình. Xe trên có giấy tờ mua bán đứng tên bị cáo còn đăng ký xe mang tên Bùi Thành T.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng Giàng A S khai có nội dung: Hồi 15 giờ 20 phút ngày 10/3/2024, sau khi tôi đi làm nương về, tôi đi qua trạm BTS của Viettel có nhìn thấy tại trạm DBN 0030 của Viettel thuộc Bản H, xã T có một người đàn ông lạ mặt khoảng trên 20 tuổi đi xung quanh trạm BTS của Viettel. Người này có biểu hiện lén lút cắt dây đồng và dây điện của trạm BTS. Tôi nghi ngờ người đàn ông đó trộm cắp tài sản của trạm nên đã trình báo sự việc với cơ quan Công an.

Tại Biên bản sự việc do Công an xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên lập ngày 10/3/2024 thể hiện:

+ Vào hồi 15 giờ 30 phút, Công an xã T nhận được đơn trình báo của ông Giàng A S về việc phát hiện một người đàn ông khoảng hơn 20 tuổi có dấu hiệu trộm cắp dây cáp tại trạm BTS của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel. Công an xã xuống hiện trường và thấy một người đàn ông đang ngồi gần trạm có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản tại trạm BTS nên đã tiến hành mời người chứng kiến và kiểm tra đối với người đàn ông đó. Quá trình kiểm tra, đối tượng khai họ và

tên là Lò Văn T và khai nhận đã cắt trộm các dây đồng tại trạm BTS của Viettel và cất giấu vào bên trong kho của Trạm BTS chờ mang đi tiêu thụ.

+ Số dây đồng do bị cáo cắt trộm bị tạm giữ bao gồm: 03 đoạn dây đồng PVC M35, tổng chiều dài 51m; 01 lõi dây đồng PVC M16 dài 2,8m; 01 lõi dây đồng PVC M16 loại cứng dài 8m; 01 lõi dây đồng PVC M50 loại cứng dài 2m; 01 bảng đồng tiếp địa 40cm x 3cm có gắn 6 dây tiếp địa M16 mỗi dây dài 1,2m, tổng chiều dài là 7,2m; 08 đoạn dây đồng PVC M16 có tổng chiều dài 8m; 06 đầu cos tiếp địa M25 2 lỗ; 08 đầu cos tiếp địa M25 1 lỗ.

Tại Biên bản làm việc do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp - Bộ Quốc Phòng lập ngày 12/4/2024 thể hiện: Tài sản của trạm BTS DBN0030 bị cắt trộm gồm: 03 đoạn dây đồng PVC M35, tổng chiều dài 51m; 01 lõi dây đồng PVC M16 dài 2,8m; 01 lõi dây đồng PVC M16 loại cứng dài 8m; 01 lõi dây đồng PVC M50 loại cứng dài 2m; 01 bảng đồng tiếp địa 40cm x 3cm có gắn 6 dây tiếp địa M16 mỗi dây dài 1,2m, tổng chiều dài là 7,2m; 08 đoạn dây đồng PVC M16 có tổng chiều dài 8m; 06 đầu cos tiếp địa M25 2 lỗ; 08 đầu cos tiếp địa M25 1 lỗ.

Tại Biên bản xác định hiện trường do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp - Bộ Quốc Phòng lập ngày 29/3/2024 thể hiện: Trên cột phát sóng phát hiện 02 đầu dây PVC M35 đã bị cắt cách bề mặt bê tông thấp nhất dưới chân cột lần lượt là 2,07m và 50m; 08 đầu dây M16 đã bị cắt cách mặt bê tông thấp nhất dưới chân cột từ 2,87m đến 52m; đầu dây PVC M50 đã bị cắt cách mặt bê tông thấp nhất dưới chân cột 0,1m.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 14/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên kết luận: Tài sản bị cắt trộm tại trạm phát sóng DBN 0030 có giá trị là 2.583.900 đồng.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 23 truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu; đồng thời phân tích các chứng cứ, tài liệu chứng minh tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", điểm s "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn T 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (15/3/2024).

Hình phạt bổ sung: Căn cứ nhân thân bị cáo, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS, khoản 1 các Điều 584, Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự (BLDS) buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel - Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội với số tiền 2.583.900 đồng.

- Về vật chứng:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu, tiêu hủy đối với 01 chiếc balô vải; 01 dây đai an toàn; 01 chiếc búa đinh; 01 con dao nhọn; 01 chiếc cờ lê; 01 chiếc mỏ lết; 01 chiếc kìm.

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu đỏ-đen mang BKS 14U1-430.00 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 029697 do Công an Quảng Ninh cấp ngày 11/11/2019 cho bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường là 2.583.900 đồng.

Tại phiên toà, bị cáo và gia đình đề nghị được bồi thường thiệt hại của vụ án với số tiền là 2.583.900 đồng cho bị hại; gia đình bị cáo không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này; đại diện bị hại nhất trí với việc bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm chi phí nào khác.

Do bị cáo và gia đình đã thoả thuận và bồi thường xong thiệt hại của vụ án cho bị hại, nên Kiểm sát viên (KSV) đề nghị bổ sung, thay đổi nội dung luận tội đối với bị cáo, cụ thể: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ "tự nguyện bồi thường thiệt hại" theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS; thay đổi mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù thành 06 tháng đến 12 tháng tù; ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại của vụ án cho Tổng công ty cổ phần công trình Viettel với số tiền là 2.583.900 đồng.

Bị cáo, đại diện bị hại đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo đã ân hận về sai phạm của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt, sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp - Bộ Quốc phòng; Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 23, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên toà, người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. HĐXX có đủ cơ sở nhận định: Xuất phát từ việc muốn có tiền chi tiêu cá nhân và khi đi đến trạm phát sóng DBN 0030 thấy không có người canh gác nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ ngày 10/3/2024, Lò Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14U1-430.00 và mang theo 01 chiếc ba lô bên trong có 01 chiếc búa đinh, 01 chiếc cờ lê, 01 chiếc mỏ lết, 01 chiếc kìm, 01 con dao và 01 dây đai an toàn đến trạm BTS DBN0030 ở bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Sau khi quan sát không thấy có người canh giữ, bị cáo đã trèo lên cột thu phát sóng và dùng các dụng cụ mang theo để cắt các dây tiếp địa rồi thả xuống đất. Số tài sản bị cáo chiếm đoạt bao gồm: 03 đoạn dây đồng PVC M35, có tổng chiều dài 51m; 01 lõi dây đồng PVC M16 loại mềm dài 2,8m; 01 lõi dây đồng PVC M16 loại cứng dài 8m; 01 lỗi dây đồng PVC M50 loại cứng dài 2m; 01 bảng đồng tiếp địa 40cm x 3cm có gắn 6 dây tiếp địa M16 mỗi dây dài 1,2m (tổng chiều dài 6 dây tiếp địa: 7,2m); 08 đoạn dây đồng PVC M16 có tổng chiều dài 8m; 06 đầu cos tiếp địa M25 2 lỗ; 08 đầu cos tiếp địa M25 1 lỗ. Các tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 2.583.900 đồng.

Từ nhận định, phân tích đánh giá trên, HĐXX có đủ cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là ít nghiêm trọng; thực hiện với lỗi cố ý; trực tiếp xâm phạm đến tài sản của Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel - Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: HĐXX thấy, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tại phiên toà, bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại của vụ án cho bị hại; tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Căn cứ vào mục đích của hình phạt cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm; mặc dù, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó lao động mà muốn nhanh chóng có tiền để sử dụng cho nhu cầu chi tiêu cá nhân và có ý thức coi thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS, khoản 1 các Điều 584, Điều 585; Điều 589 BLDS, bị cáo Lò Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel - Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội với số tiền 2.583.900 đồng. Tuy nhiên, tại phiên toà bị cáo và gia đình đã bồi thường xong thiệt hại của vụ án cho Tổng công ty cổ phần công trình Viettel với số tiền là 2.583.900 đồng; đại diện bị hại nhất trí với việc bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu nào khác. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và không trái pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã trả lại cho Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel: 03 đoạn dây đồng PVC M35, có tổng chiều dài 51m; 01 lõi dây đồng PVC M16 loại mềm dài 2,8m; 01 lõi dây đồng PVC M16 loại cứng dài 8m; 01 lỗi dây đồng PVC M50 loại cứng dài 2m; 01 bảng đồng tiếp địa 40cm x 3cm có gắn 6 dây tiếp địa M16 mỗi dây dài 1,2m (tổng chiều dài 6 dây tiếp địa: 7,2m); 08 đoạn dây đồng PVC M16 có tổng chiều dài 8m; 06 đầu cos tiếp địa M25 2 lỗ; 08 đầu cos tiếp địa M25 1 lỗ của trạm BTS; 02 chìa khoá cửa nhà kho trạm. Việc trả lại tài sản này của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc ba lô vải, 01 dây đai an toàn, 01 chiếc búa đinh, 01 con dao, 01 chiếc cờ lê, 01 chiếc mỏ lết, 01 chiếc kìm; đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTH để tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI màu đỏ-đen BKS 14U1-430.00 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; HĐXX thấy, bị cáo không có ý định trộm cắp tài sản từ trước; trên đường di chuyển từ chỗ làm về nhà khi phát hiện thấy trạm phát sóng DBN 0030 không có người canh giữ, bị cáo mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và bị bắt quả tang. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo lần đầu thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, mặc dù bị cáo điều khiển xe mô tô đến địa điểm thực hiện hành vi phạm tội nhưng đây là tài sản, phương tiện đi lại của bị cáo và gia đình nên HĐXX căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả lại chiếc xe mô tô cho bị cáo. Do vậy, ý kiến của Kiểm sát viên về việc xử lý đối với chiếc xe mô tô là có căn cứ.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền bồi thường là 2.583.900 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 15/3/2024.

2. Về bồi thường thiệt hại

Ghi nhận bị cáo bồi thường xong thiệt hại của vụ án cho Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel với số tiền là 2.583.900 (Hai triệu năm trăm tám mươi ba nghìn chín trăm) đồng.

3. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc balô vải; 01 (một) dây đai an toàn; 01 (một) chiếc búa đinh; 01 (một) con dao nhọn; 01 (một) chiếc cờ lê; 01 (một) chiếc mỏ lết; 01 (một) chiếc kìm.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 (một) chiếc xe mô tô; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

(Các đồ vật, tài sản trên có đặc điểm như đã nêu tại Biên bản sự việc ngày 10/3/2024 của Công an xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/7/2024), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 2./.

Nơi nhận:
- TAQSTW;
- TAQSQK2;
- VKSQSQK2;
- VKSQSKV23;
- CQĐTHS KV1 các TCSN - BQP;
- CQTHAHSQK2;
- TTGQK2;
- Phòng THAQK2;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng TTTL, QLLLTP TAQSTW;
- Lưu: THAHS, Hồ sơ vụ án. Đ14

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

4/ Đặng Quốc Đạt